**KHUNG MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 6**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**I. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | |
| Số CH | Thời gian  (phút) | Số CH | Thời gian  (phút) | Số CH | Thời gian  (phút) | Số CH | Thời gian  (phút) | TN | TL | Thời gian  (phút) |
| **1. Nhà ở** | Khái quát về nhà ở | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 6 | 1 | 5 | 4 | 1 | 11 | **30** |
| Xây dựng nhà ở | 1 | 10 |  |  | 1 | 3 |  |  | 1 | 1 | 14 | **20** |
| Ngôi nhà thông minh | 1 | 1 | 1 | 10 |  |  |  |  | 2 | 1 | 13 | **30** |
| **2. Đồ dung điện trong gia đình** | Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | 3 |  |  | 4 |  | 7 | **20** |
| **Tổng** | | **5** | **14** | **3** | **14** | **4** | **12** | **1** | **5** | **10** | **3** | **45** | **100** |
| **Tỷ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  |  |
| **Tỷ lệ % chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | |  |  |

**II. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận**  **biết** | **Thông**  **hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Vận**  **dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **I. Nhà ở** | **Khái quát về nhà ở** | **Nhận biết:**   * Nêu được vai trò của nhà ở. * Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. * Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.   **Thông hiểu:**   * Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.   **Vận dụng:**   * Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở. | C5 | C8 | C4, C7 | 3 |
| **Xây dựng nhà ở** | **Nhận biết:**  - Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở.  - Kể tên được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.  **Thông hiểu:**  - Sắp xếp đúng trình tự các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.  - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi  nhà.  **Vận dụng:**   * Xác định được các loại vật liệu, sự thay đổi qua các năm. | C9  2 |  | C6 |  |
|  |  | **Ngôi nhà thông minh** | **Nhận biết:**   * Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. * Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.   **Thông hiểu:**   * Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. * - Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. | C10 | 1 |  |  |
| 2 | **II. Đồ dùng điện trong gia đình** | **Chức năng, sơ đồ khối, nguyên lí và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình** | **Nhận biết:**  - Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,…).  - Nhận biết được các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,…).  - Nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,…). **Thông hiểu:**  - Mô tả được nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,…).  **Vận dụng:**  - Vẽ được sơ đồ khối của một số đồ dùng điện trong gia đình (Vídụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,…). | C3 |  |  |  |
|  |  | **Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình** | **Nhậnbiết:**  - Nêu được một số lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.  - Nêu được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.  - Kể tên được một số thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.  **Thônghiểu:**  - Đọc được một số thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện trong gia đình.  - Giải thích được cách lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.  - Giải thích được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.  **Vận dụng:**  - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.  - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. |  | C1 | C2 |  |
| **Tổng** | | | | 5 | 3 | 4 | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| PHÒNG GD- ĐT HUYỆN NAM TRÀ MY  **TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG**    **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 6**  ***Thời gian: 45 phút*** *(không kể thời gian giao đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm).**

***Em hãy chọn câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài****.(Ví dụ: Câu 1 chọn đáp án đúng là A ghi câu 1. A).*

**Câu 1:** Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

A. điện áp định mức. B. công suất định mức.

C. điện áp hoặc công suất định mức. D. điện áp định mức và công suất định mức.

**Câu 2: Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?**

A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thật.

C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

D. Không cần phải chú ý đến thông số kĩ thuật.

**Câu 3:** Đồ dùng nào sau đây không phải là đồ dùng điện trong gia đình?

A. Máy xay sinh tố. B. Xe đạp. C. Máy sấy. D. Bàn là.

**Câu 4:** Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất?

A. Nhà sàn. B. Nhà nổi. C. Nhà chung cư. D. Nhà mặt phố.

**Câu 5:** Nhà ở có đặc điểm chung về:

A. phân chia các khu vực chức năng và kiến trúc.

B. cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng.

C. kiến trúc và màu sắc.

D. vật liệu xây dựng và cấu tạo.

**Câu 6:** Ứng dụng chính của xi măng trong xây dựng nhà ở:

A. kết hợp với đá tạo ra bê tông. B. làm nội thất.

C. kết hợp với cát , nước tạo ra vữa xây dựng. D. làm tường nhà, mái nhà.

**Câu 7:** Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc:

A. kiểu nhà ở đô thị. B. kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.

C. kiểu nhà ở nông thôn. D. kiểu nhà liền kề.

**Câu 8:** Kiểu nhà được thiết kế 3-5 tầng, tận dụng ưu thế mặt tiền để kinh doanh thường thấy ở khu vực nào?

A. Nhà ở nông thôn. B. Nhà ở mặt phố.

C. Nhà ở chung cư. D. Nhà ở vùng núi.

**Câu 9:** Nhóm nào sau đây đều gồm các vật liệu sẵn có trong thiên nhiên thường dùng để xây dựng nhà ở?

A. Nước, sỏi, đá, cát, lá dừa, gạch. B. Tre, nứa, xi măng, sắt, thép.

C. Gạch, ngói, nhôm, kính, xi măng. D. Lá cọ, rơm khô, đất, đá, cát, tre nứa.

**Câu 10:** Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

A. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

B. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng.

C. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

D. Tiện kiệm năng lượng, an ninh, an toàn.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (5.0 điểm).**

**Câu 1 (2.0đ):** Ngôi nhà thông minh là gì? Nêu những đặc điểm của ngôi nhà thông minh? cho ví dụ.

**Câu 2 (2.0đ):** Vật liệu được dùng trong xây dựng nhà ở bao gồm những loại nào? Lấy ví dụ minh họa cho từng loại.

**Câu 3 (1.0đ):** Nêu ý tưởng thiết kế ngôi nhà có các phòng chức năng phù hợp với gia đình gồm có 4 người: bố, mẹ và hai người con (chị gái và em trai).

**------------------------------HẾT------------------------**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: CÔNG NGHỆ 6**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (5.0 điểm) Mỗi ý đúng được 0.5 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | D | C | B | A | B | C | B | C | D | A |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** (5.0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn, tóm tắt lời giải** | **Điểm** |
| Câu 1 | - Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hay bán tự động cho các thiết bị trong gia đình, nhờ đó cuộc sống trở nên tiện nghi và đảm bảo an ninh, an toàn và tiết kiệm năng lượng.  - Đặc điểm của ngôi nhà thông minh: Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng.  VD: Chủ nhà đi làm quên không đóng cửa, hệ thống báo.  + Tiện ích: Bóng đèn tự tắt khi không có người.  + Tiết kiệm năng lượng: pin mặt trời. | 1.0đ  0.5đ  0.5đ |
| Câu 2 | - Vật liệu được dùng trong xây dựng nhà ở theo thời gian đã thay đổi về chất liệu, kết cấu, màu sắc.  - Những tác động tiêu cực của vật liệu xây dựng đối với môi trường: Gây ô nhiễm môi trường .Như việc sản xuất xi măng, nung gạch tạo ra nhiều khí carbonic và bụi; việc khai thác gỗ làm nhà làm giảm đi nhiều diện tích rừng.  - Vật liệu xây dựng gồm 2 loại:  + Vật liệu tự nhiên: đá, gỗ, cát…  + Vật liệu nhân tạo: gạch, xi măng, ngói… | 0.5đ  1.0đ  0.5đ |
| Câu 3 | HS tự thiết kế ngôi nhà đảm bảo có các khu vực chức năng như: khu sinh hoạt chung, khu nghỉ ngơi, khu ăn uống, khu vệ sinh.  VD: Ý tưởng thiết kế ngôi nhà của em:   * 1 phòng khách: cho mọi người cùng quây quần, trò chuyện, xem phim. * 1 phòng bếp: cho các thành viên trong nhà sáng tạo ra những món ăn ngon. * 2 phòng tắm: cho mọi người vệ sinh cá nhân. * 3 phòng ngủ: cho mọi người có không gian riêng, thư giãn sau một ngày làm việc. * 1 phòng đọc sách, chơi đàn: cho mọi người cùng đọc sách, thư giãn   - 1 tầng thượng để mọi người tập luyện thể dục thể thao, trồng cây, trồng rau.... | 1.0đ |

**DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG DUYỆT ĐỀ TỔ CHUYÊN MÔN NGƯỜI RA ĐỀ**

**Lê Quốc Hội**